

## Hành vi đọc sách báo của thanh niên Hà Nội: Thực trạng và các yếu tố tác động

Trần Thị Hồng

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

**Tóm tắt:** Dựa trên dữ liệu hai cuộc điều tra lớn về thanh niên Việt Nam và thanh niên Hà Nội, bài viết phân tích hành vi đọc sách của thanh niên Hà Nội độ tuổi 15-24 ở thập niên đầu của thế kỷ 21 và các yếu tố tác động. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ thanh niên Hà Nội đọc sách báo trong thời gian rảnh rõi khá cao nhưng cũng đang đặt ra một số vấn đề cần quan tâm. Thứ nhất việc đọc sách báo của thanh niên vẫn thấp hơn so với việc xem tivi, đi chơi, nghe nhạc. Thứ hai, có sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm thanh niên khác nhau về đặc trưng nhân khẩu và xã hội trong hành vi đọc sách báo. Nhóm nam giới, nhóm thanh niên sinh ra và lớn lên ở nội thành Hà Nội, nhóm có học vấn thấp hơn ít đọc sách hơn so nhóm nữ giới, nhóm thanh niên sinh ra ở nơi khác, nhập cư đến Hà Nội và nhóm có trình độ học vấn cao hơn. Mức sống gia đình khá giả hay cha mẹ làm việc ở khối văn phòng là những yếu tố làm tăng khả năng đọc sách của thanh niên Hà Nội.

**Từ khóa:** Thanh niên; Thanh niên Hà Nội; Thanh niên và văn hóa đọc; Hành vi đọc sách báo.

### Đặt vấn đề

Tại Việt Nam, văn hóa đọc đã và đang được bàn đến rất nhiều trong những năm qua với những lo lắng về sự xuống cấp văn hóa đọc của giới

trẻ hay sự thờ ơ của thanh niên Việt Nam với sách. Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, văn hóa đọc của thanh niên nói chung và thanh niên ở các thành phố lớn nói riêng đang đối diện với nhiều cơ hội nhưng cũng có không ít nguy cơ. Cơ hội mang đến cho thanh niên là khối lượng tri thức khổng lồ từ rất nhiều ấn phẩm sách, báo, tạp chí... Theo số liệu thống kê về xuất bản sách, văn hóa phẩm, báo và tạp chí trên website của Tổng cục thống kê, số lượng đầu sách năm 2013 là 23.603, số lượng sách quốc văn là 23.373, số lượng sách văn học là 3.146, số lượng sách khoa học xã hội là 6.611. Tuy nhiên, nguy cơ lấn át của các phương tiện nghe nhìn khác cũng như của các loại hình giải trí đã dẫn đến sự mai một thói quen đọc của thanh niên hiện nay là rất lớn. Tình trạng thanh niên bị thu hút và dành nhiều thời gian vào các hoạt động như chơi game, lướt web, vào các trạng mạng xã hội, trò chuyện/ tán gẫu với bạn bè bằng các thiết bị điện tử hiện đại như điện thoại thông minh, ipad... là rất phổ biến.

Đánh giá cao tầm quan trọng của văn hóa đọc, trong kỳ họp lần thứ 28 của Đại hội đồng Liên hợp quốc tại Paris (ngày 25/10 đến ngày 16/11/1995), Tổ chức Văn hóa, Giáo dục, Khoa học Liên hợp quốc (UNESCO) đã quyết định chọn ngày 23/4 hàng năm làm ngày sách và bản quyền thế giới. Ngày này được tổ chức hàng năm tại mỗi quốc gia nhằm đảm bảo cho mọi người khám phá và thỏa mãn sở thích đọc của mình đồng thời là dịp để tôn vinh những tác giả đã có nhiều đóng góp cho sự tiến bộ văn hóa, văn minh của nhân loại. Tại Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã quyết định chọn ngày 23/4 hàng năm làm ngày hội đọc sách. Hàng năm, thư viện quốc gia chủ trì tổ chức ngày hội đọc sách này nhằm khuyến khích phong trào đọc sách báo trở thành nét đẹp văn hóa của con người Việt Nam. Ngày 24/2/2014, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 284/QĐ-TTg về ngày sách Việt Nam. Theo Quyết định này, ngày 21/4 hàng năm được lấy làm ngày sách Việt Nam. Ngày sách Việt Nam được tổ chức hàng năm nhằm: 1. Khuyến khích và phát triển phong trào đọc sách trong cộng đồng, nâng cao nhận thức của nhân dân về ý nghĩa to lớn và tầm quan trọng của việc đọc sách đối với việc nâng cao kiến thức và kỹ năng, phát triển tư duy, giáo dục và rèn luyện nhân cách con người; 2. Tôn vinh giá trị của sách, khẳng định vai trò, vị trí, tầm quan trọng của sách trong đời sống xã hội; tôn vinh người đọc và những người tham gia sưu tầm, sáng tác, xuất bản, in, phát hành, lưu giữ, quảng bá sách; 3. Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng và các tổ chức xã hội đối với việc xây dựng và phát triển văn hóa đọc Việt Nam.

Trong bối cảnh này, câu hỏi lớn đặt ra là tình trạng đọc sách của thanh

nhiên, đặc biệt là thanh niên ở các thành phố lớn của Việt Nam hiện như thế nào? Những yếu tố nào ảnh hưởng đến hành vi đọc sách của thanh niên? Trên cơ sở phân tích dữ liệu hai cuộc điều tra lớn về thanh niên Việt Nam và thanh niên Hà Nội, bài viết cung cấp những nét cơ bản về hành vi đọc sách của thanh niên Hà Nội trong thập niên đầu của thế kỷ 21.

### **1. Nguồn số liệu và phương pháp phân tích**

#### **Nguồn số liệu**

Bài viết sử dụng hai nguồn dữ liệu để phân tích văn hóa đọc của thanh niên, đó là:

1. Điều tra tình dục và sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên tại Hà Nội (gọi tắt là Điều tra thanh niên Hà Nội) được tiến hành năm 2006 tại 7 quận: Cầu Giấy, Đống Đa, Ba Đình, Thanh Xuân, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai và 5 huyện: Sóc Sơn, Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Từ Liêm của Hà Nội với số lượng mẫu 6.363 thanh thiếu niên độ tuổi 15-24.

2. Điều tra quốc gia về vị trí thành niên và thanh niên Việt Nam (SAVY) lần 2 được tiến hành năm 2009 với 10.044 thanh thiếu niên độ tuổi 14-25. Trong đó, thanh niên sống ở Hà Nội độ tuổi 15-24 là 147 người. Thanh niên toàn quốc độ tuổi 15-24 là 8.377 người.

Với nguồn số liệu này, thanh niên Hà Nội mà bài viết đề cập là thanh niên độ tuổi 15-24 hiện đang sinh sống ở Hà Nội (bao gồm cả những người sống ở khu vực nội thành và ngoại thành, những người nhập cư đến Hà Nội).

#### **Phương pháp phân tích**

\* Phân tích hai biến: Hành vi đọc sách của thanh niên Hà Nội được phân tích theo các đặc trưng nhân khẩu - xã hội của thanh niên như giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn, tình trạng đi học, tình trạng việc làm, khu vực sinh sống.v.v.

\* Phân tích đa biến: Các yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến hành vi đọc sách của thanh niên Hà Nội được nhận diện qua mô hình phân tích hồi quy logistic với biến số phụ thuộc là “Thanh niên Hà Nội có dành thời gian đọc sách trong tuần” (có - không) và hệ biến số độc lập/can thiệp gồm các đặc trưng nhân khẩu - xã hội của thanh niên Hà Nội, đặc điểm gia đình (nghề nghiệp của cha/ mẹ, mức sống), yếu tố cộng đồng (nơi ở có hiệu sách hay không).

## 72 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 25, số 4, tr. 69-82

\* Phân tích so sánh: Hành vi đọc sách của thanh niên Hà Nội được so sánh với thanh niên cả nước dựa trên số liệu Điều tra SAVY2 với sự phân tách số liệu thanh niên 15-24 sống ở Hà Nội và số liệu thanh niên 15-24 toàn quốc. Do số lượng mẫu phân tích của thanh niên Hà Nội trong cuộc điều tra này không lớn nên sự so sánh chỉ có ý nghĩa tương đối và mang tính chất tham khảo.

### 2. Một số kết quả chính

#### Hành vi đọc sách báo của thanh niên Hà Nội

Trong điều tra SAVY năm 2009, tỷ lệ thanh niên Hà Nội thường đọc sách báo trong thời gian rảnh rỗi là 88,4%, cao hơn so với tỷ lệ của thanh niên toàn quốc 11,1 điểm %. So sánh các hoạt động của thanh niên Hà Nội trong thời gian rảnh rỗi cho thấy, tỷ lệ đọc sách của thanh niên Hà Nội thấp hơn so với tỷ lệ dành thời gian rảnh rỗi cho việc nghe nhạc/xem tivi/đi chơi (xem Bảng 1).

Xét theo giới tính, tỷ lệ nữ thanh niên Hà Nội đọc sách báo cao hơn so với nam giới (94,6% so với 82,2%). Trong khi đó, tỷ lệ sử dụng internet trong thời gian rảnh của nam giới cao hơn so với nữ giới (84,9% so với 78,4%). Xu hướng này diễn ra cả với thanh niên toàn quốc. Kết quả

Bảng 1. Tỷ lệ thanh niên có đọc sách báo trong thời gian rảnh rỗi (%)

	Thanh niên Hà Nội				Thanh niên toàn quốc			
	Nam	Nữ	Ý	Chung	Nam	Nữ	Ý	Chung
			nghĩa thống kê				nghĩa thống kê	
Đọc sách/báo/tạp chí	82,2	94,6	**	88,4 (147)	73,8	80,9	*** (8369)	77,3
Xem tivi	94,5	98,6		96,6 (147)	97,3	96,8		97,1 (8375)
Nghe nhạc	93,2	94,6		93,9 (147)	94,1	89,6	*** (8375)	91,9
Đi chơi với bạn bè/người yêu	94,5	94,6		94,6 (147)	89,8	83,7	*** (8376)	86,8
Dùng internet	84,9	78,4		81,6 (147)	52,0	41,0	*** (8375)	46,7

\*P<0,1 \*\*P<0,05 \*\*\*P<0,001

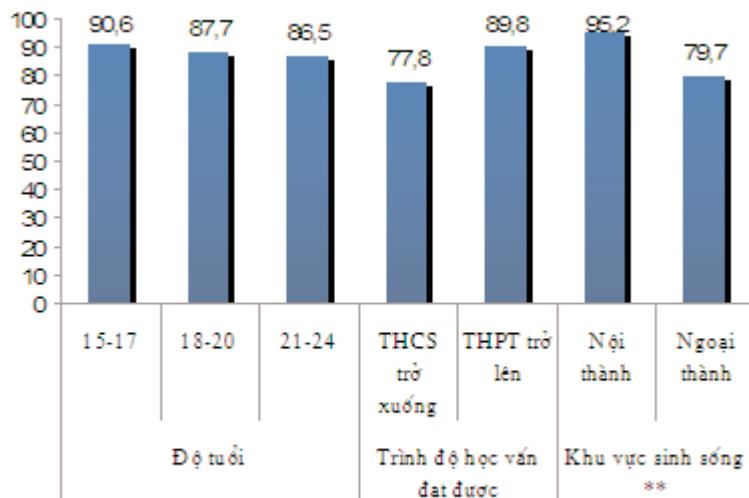
Nguồn: Điều tra SAVY2, 2009.

nghiên cứu về khác biệt giới trong tỷ lệ đọc sách tương đồng với kết quả của nghiên cứu khác. Theo Nguyễn Thị Mai Hương và Nguyễn Đình Anh (2010), tỷ lệ nữ giới đọc sách cao hơn nam giới, trong khi nam giới dành nhiều thời gian cho internet hơn.

Xét tỷ lệ đọc sách báo theo một số đặc trưng xã hội của thanh niên cho thấy, thanh niên độ tuổi 15-17 có tỷ lệ đọc sách báo trong thời gian rảnh cao hơn so với nhóm thanh niên 18-20 và nhóm thanh niên 21-24. Thanh niên ở nội thành có tỷ lệ đọc sách báo nhiều hơn thanh niên ngoại thành với tỷ lệ tương ứng là 95,2% và 79,7% (Biểu đồ 1). Sự khác biệt dựa trên khu vực sinh sống được lý giải bởi một trong số lý do là ở nội thành có nhiều nguồn cung cấp sách/ báo hơn ngoại thành nên khả năng được tiếp cận với sách/ báo của thanh niên nội thành sẽ cao hơn.

Như vậy, bên cạnh các hành vi giải trí khác như xem tivi, nghe nhạc, sử dụng internet, đọc sách báo là một trong những hoạt động khá phổ biến của thanh niên Hà Nội trong thời gian rảnh rỗi. So với thanh niên cả nước, tỷ lệ thanh niên ở Hà Nội có đọc sách báo cao hơn. Tuy vậy, vẫn còn một bộ phận thanh niên Hà Nội không có thói quen đọc sách báo trong thời gian rảnh rỗi (khoảng 12%).

**Biểu đồ 1. Tỷ lệ thanh niên đọc sách báo trong thời gian rảnh rỗi chia theo khu vực sinh sống, trình độ học vấn và độ tuổi (%)**



\*P<0,1 \*\*P<0,05 \*\*\*P<0,001

Nguồn: Điều tra SAVY2, 2009.

Tìm hiểu thị hiếu đọc báo của thanh niên qua số liệu SAVY2 cho thấy, loại báo mà thanh niên toàn quốc nói chung thích đọc nhất là Thanh niên và Hoa học trò. Loại báo mà thanh niên Hà Nội thích đọc nhất là Thể thao, và Hoa học trò. Thị hiếu báo chí của thanh niên Hà Nội có sự khác biệt theo giới tính, độ tuổi. Nam thanh niên Hà Nội có tỷ lệ thích đọc báo thể thao cao hơn nhiều so với tỷ lệ tương ứng của nữ thanh niên Hà Nội (44,6% so với 1,4%). Trong khi đó, nữ thanh niên Hà Nội có tỷ lệ thích đọc báo Phụ nữ Việt Nam và báo Hoa học trò nhiều hơn so với tỷ lệ tương ứng của nam thanh niên (14,1% so với 1,5%; 26,8% so với 12,3%). Về độ tuổi, nhóm tuổi vị thành niên 14-17 có tỷ lệ thích đọc báo Hoa học trò, Thanh niên cao hơn. Trong khi nhóm thanh niên độ tuổi 22-25 quan tâm hơn đến các loại báo Thể thao, Tiếp thị và Gia đình, An ninh thủ đô.

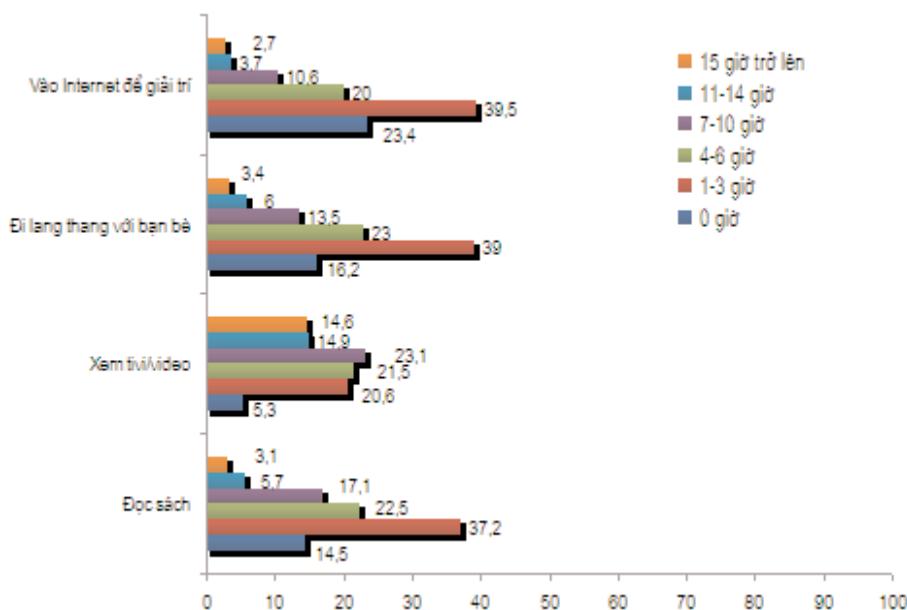
### **Thời gian dành đọc sách báo của thanh niên Hà Nội**

Điều tra Thanh niên Hà Nội cho biết có 37,2% thanh niên dành 1-3 giờ, 22,5% dành 4-6 giờ và 25,9% thanh niên dành 7 giờ trở lên để đọc sách trong tuần. So sánh với một số hoạt động phổ biến khác của thanh niên trong thời gian rảnh, tỷ lệ thanh niên Hà Nội dành khoảng 7 giờ trở lên cho việc đọc sách thấp hơn nhiều so với tỷ lệ dành lượng thời gian này cho việc xem tivi. Tỷ lệ tương ứng là 25,9% so với 52,5%. Tỷ lệ thanh niên Hà Nội dành 7 giờ trở lên cho việc đọc sách cao hơn so với tỷ lệ thanh niên dành lượng thời gian này cho việc đi lang thang với bạn bè hay vào internet để giải trí (Biểu đồ 2).

Dựa trên câu hỏi về khoảng thời gian thanh niên Hà Nội dành cho việc đọc sách trong tuần (“Mỗi tuần bạn thường dành bao nhiêu thời giờ cho việc đọc sách - không tính sách học” với các phương án trả lời: 0; 1-3 giờ; 4-6 giờ; 7-10 giờ; 11-14 giờ; 15+), tác giả đã tính toán số giờ trung bình thanh niên Hà Nội dành cho việc đọc sách trong tuần bằng phương pháp lấy điểm giữa của các khoảng giờ, sau đó lấy số trung bình của các điểm đó (các điểm giữa của các khoảng giờ ở trên là 0, 2, 5, 8, 13, 18). Kết quả cho thấy số giờ trung bình thanh niên dành cho việc đọc sách trong 1 tuần được ước tính là khoảng 4,6 giờ. So với số giờ trung bình thanh niên Hà Nội có trong 1 tuần để tự do làm những điều tùy thích (28,6 giờ/ tuần) thì số giờ trung bình dành đọc sách của thanh niên chiếm khoảng 16% quỹ thời gian rảnh trung bình trong tuần.

Tìm hiểu về thời gian đọc sách mỗi tuần của thanh niên Hà Nội theo các nhóm khác nhau về đặc trưng nhân khẩu, xã hội, kết quả cho thấy, thời gian trung bình mỗi tuần dành cho việc đọc sách của nữ thanh niên nhiều hơn so với nam thanh niên. Nhóm thanh niên có trình độ học vấn trung học phổ

**Biểu đồ 2. Tỷ lệ thanh niên dành thời gian cho việc đọc sách báo và một số hoạt động khác trong thời gian rảnh (%)**



Nguồn: Điều tra thanh niên Hà Nội, 2006.

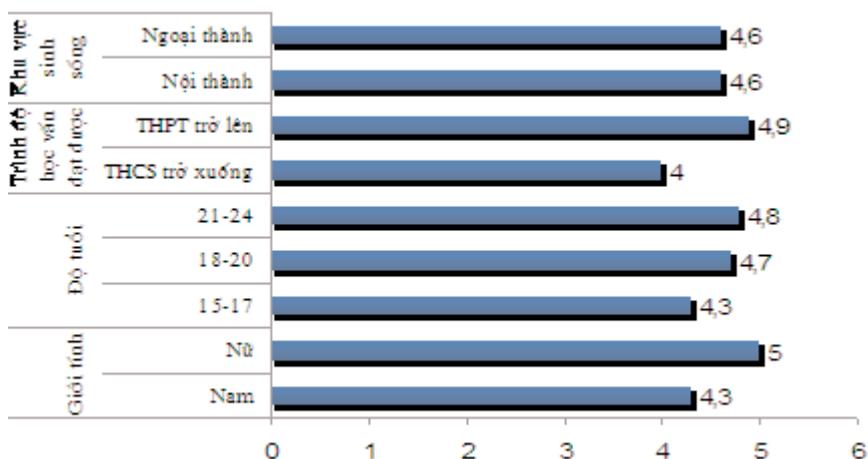
thông trở lên dành thời gian đọc sách nhiều hơn so với nhóm có trình độ thấp hơn (4,9 giờ/ tuần so với 4 giờ/ tuần) (Biểu đồ 3). Thời gian dành cho đọc sách mỗi tuần có xu hướng tỷ lệ thuận với độ tuổi của thanh niên.

Kết quả phân tích về thời gian thanh niên Hà Nội dành cho việc đọc sách (không tính sách học) cho thấy, thời gian thanh niên Hà Nội đọc sách còn rất hạn chế so với quỹ thời gian mà họ có. Đặc biệt, tình trạng ít đọc sách phổ biến hơn nhóm nam thanh niên, nhóm thanh niên có trình độ học vấn mức trung học cơ sở trở xuống.

#### Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi đọc sách báo của thanh niên Hà Nội

Trên cơ sở dữ liệu của Điều tra Thanh niên Hà Nội, tác giả xây dựng mô hình hồi qui logistic về các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi đọc sách trong tuần của thanh niên Hà Nội để trả lời cho câu hỏi hành vi đọc sách của thanh niên Hà Nội chịu ảnh hưởng bởi những yếu tố nào? Vì tỷ lệ và thời gian dành cho việc đọc sách có sự khác biệt giữa nam giới và nữ giới vì thế mô hình tìm hiểu về các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi đọc sách

**Biểu đồ 3. Số giờ trung bình mỗi tuần thanh niên Hà Nội dành cho việc đọc sách chia theo giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn đạt được, khu vực sinh sống của thanh niên**



Nguồn: Điều tra thanh niên Hà Nội, 2006.

được xây dựng riêng cho mỗi giới. Biến phụ thuộc: Có dành thời gian đọc sách trong tuần (1-có; 0-không). Hệ các biến số tác động/can thiệp gồm có: độ tuổi, trình độ học vấn đạt được, tình trạng đi học, tình trạng đi làm, mức sống gia đình, tình trạng sinh ra và lớn lên ở Hà Nội, nơi ở có hiệu sách hay không, nghề nghiệp của cha/mẹ.

Giả định đặt ra là nam/nữ thanh niên ở các nhóm đang đi học và nhóm có mức sống khá giả có khả năng đọc sách cao hơn so với nhóm đã thôi học và nhóm có mức sống nghèo. Bên cạnh đó, ở gia đình mà cha/mẹ làm các công việc thuộc khối văn phòng (gồm kỹ sư, nhà khoa học, bác sĩ, y tá, giáo viên, luật sư, nhà báo...) khả năng đọc sách của thanh niên cao hơn so với những người thuộc gia đình cha mẹ làm các công việc lao động giản đơn vì trong môi trường thường xuyên thấy cha/ mẹ đọc sách/tài liệu, thanh niên dễ học hỏi hoặc được rèn luyện thói quen đọc sách hơn so với các gia đình khác.

Kết quả đa biến về các yếu tố tác động đến việc đọc sách của nữ thanh niên Hà Nội được trình bày trong Bảng 2 với kết quả của 2 mô hình. Mô hình 1 bao gồm các đặc trưng nhân khẩu, xã hội của nữ thanh niên Hà Nội và yếu tố cộng đồng (có hiệu sách tại nơi nữ thanh niên sinh sống hay

không). Mô hình thứ hai (mô hình cuối) gồm các biến số đã sử dụng trong mô hình 1 và bổ sung thêm biến số về nghề nghiệp của cha và nghề nghiệp của mẹ. Số liệu báo cáo trong Bảng 2 gồm các phân loại của mỗi biến số độc lập/can thiệp và tỉ số chênh lệch giữa các đặc trưng của mỗi biến số đối với hành vi đọc sách của nữ thanh niên với tác động của loại đặc trưng dùng để so sánh. Tỉ số cho loại dùng để so sánh luôn nhận giá trị bằng 1. Nếu tỉ số chênh lệch của một loại đặc trưng nào đó lớn hơn 1, điều đó có nghĩa là nhóm thanh niên mang đặc trưng đó có nhiều khả năng đọc sách hơn nhóm thanh niên mang đặc trưng dùng để so sánh. Ngược lại, nếu tỉ số chênh lệch cho loại mang đặc trưng nào đó nhỏ hơn 1 thì nhóm thanh niên mang đặc trưng đó có ít khả năng đọc sách hơn nhóm thanh niên mang loại đặc trưng dùng để so sánh. Các dấu sao (\*, \*\*, \*\*\*) ghi bên cạnh tỉ số chênh lệch cho thấy tác động của loại đặc trưng này có ý nghĩa về mặt thống kê hay không. Tỉ số càng kèm nhiều dấu sao thì tác động càng quan trọng. Tỉ số không kèm dấu sao nghĩa là không có bằng chứng để khẳng định rằng tác động của loại đặc trưng đang xét là có ý nghĩa về mặt thống kê.

Kết quả phân tích cho thấy, ở mô hình 1, khi chưa đưa yếu tố nghề nghiệp cha/mẹ vào phân tích, hành vi đọc sách của nữ thanh niên có sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm theo độ tuổi, trình độ học vấn đạt được, tình trạng đi học, mức sống gia đình, tình trạng ở Hà Nội và việc có hay không có hiệu sách ở địa bàn sinh sống. Những khác biệt giữa các nhóm này được thể hiện cụ thể như sau:

Khả năng đọc sách trong tuần của nữ thanh niên độ tuổi 15-17 cao hơn so với nhóm tuổi 22-24 (tỷ số chênh lệch là 1,8), của nhóm đang đi học cao hơn so với nhóm đã thôi học (tỷ số chênh lệch giữa hai nhóm này là 2,0 lần), của nhóm sinh sống ở nơi có hiệu sách cao hơn so với nhóm sinh sống ở nơi không có hiệu sách (tỷ số chênh lệch giữa hai nhóm này là 1,3 lần).

Khả năng đọc sách của nữ thanh niên có xu hướng giảm ở nhóm có trình độ học vấn thấp hơn và ở gia đình có mức sống thấp hơn. Xác xuất có đọc sách trong tuần của nữ thanh niên có trình độ trung học cơ sở trở xuống chỉ bằng 0,3 lần so với nhóm có trình độ trung học phổ thông trở lên. Xác xuất có đọc sách trong tuần của nữ thanh niên ở nhóm có mức sống nghèo chỉ bằng 0,6 lần so với nhóm có mức sống khá giả.

Khả năng đọc sách trong tuần của nữ thanh niên sinh ra và lớn lên ở Hà Nội thấp hơn so với nữ thanh niên sinh ra ở tỉnh thành khác và hiện đến sinh sống ở Hà Nội.

Ở mô hình 2 (mô hình cuối), việc đưa biến số nghề nghiệp cha/mẹ có

**Bảng 2. Các yếu tố tác động đến hành vi đọc sách của nữ thanh niên  
Hà Nội trong tuần (mô hình hồi quy logistic)**

	<b>Mô hình 1</b>		<b>Mô hình 2</b>	
	- Mô hình đầu	Tỷ số chênh lệch	- Mô hình cuối	Tỷ số chênh lệch
	Số lượng	Số lượng		
<b>Độ tuổi</b>				
15-17 tuổi	1,8**	855	1,8**	845
18-21 tuổi	0,9	1489	0,9	1479
22-24 tuổi - Nhóm so sánh	1	843	1	838
<b>Trình độ học vấn đạt được</b>				
THCS trở xuống	0,3***	1087	0,3***	1077
THPT trở lên - Nhóm so sánh	1	2100	1	2085
<b>Tình trạng đi học</b>				
Đang đi học	2,0***	1803	1,9***	1791
Đã thôi học - Nhóm so sánh	1	1384	1	1371
<b>Tình trạng đi làm</b>				
Hiện có làm việc tạo thu nhập	0,8	1144	0,9	1136
Hiện không làm việc - Nhóm so sánh	1	2043	1	2026
<b>Mức sống gia đình</b>				
Nghèo	0,6**	507	0,7*	502
Trung bình	0,8	1905	0,9	1888
Khá giả - Nhóm so sánh	1	775	1	772
<b>Tình trạng ở Hà Nội</b>				
Sinh ra và lớn lên ở nội thành Hà Nội	0,8	1360	0,8*	1342
Sinh ra và lớn lên ở ngoại thành Hà Nội	0,7**	915	0,7*	911
Sinh ở tỉnh khác, hiện sống ở Hà Nội -Nhóm so sánh	1	912	1	909
<b>Nơi ở có hiệu sách</b>				
Có	1,3*	1568	1,2	1556
Không - Nhóm so sánh	1	1619	1	1606
<b>Nghề mẹ</b>				
Quân đội/công an		0,8		89
Khối văn phòng		1,1		610
Dịch vụ		1,1		572
Công nhân		1,0		354
Lao động giản đơn - Nhóm so sánh		1		1537
<b>Nghề cha</b>				
Quân đội/công an		3,6**		315
Khối văn phòng		1,7**		590
Dịch vụ		1,1		509
Công nhân		1,3		657
Lao động giản đơn - Nhóm so sánh		1		1091
<b>N</b>		3187		3162
<b>R</b>		8,8%		9,7%

\*P&lt;0,1 \*\*P&lt;0,05 \*\*\*P&lt;0,001

Nguồn: Thanh niên Hà Nội, 2006

làm thay đổi kết quả các yếu tố tác động của mô hình 1. Yếu tố có hiệu sách ở nơi sinh sống không còn có tác động đáng kể đến khả năng đọc sách của nữ thanh niên Hà Nội. Tuy vậy, sự khác biệt về khả năng đọc sách giữa các nhóm nữ thanh niên có đặc trưng khác biệt về độ tuổi, trình độ học vấn đạt được, tình trạng đi học, tình trạng sinh ra và lớn lên ở Hà Nội, mức sống gia đình vẫn thể hiện rõ theo chiều hướng tương tự như kết quả của mô hình 1. Kết quả của mô hình 2 phần nào cung cấp bằng chứng cho giả thuyết đưa ra về mối liên hệ giữa nghề nghiệp của cha/mẹ và khả năng có đọc sách của nữ thanh niên. Nữ thanh niên ở gia đình có cha làm công an/quân đội hay làm công việc thuộc khối văn phòng có khả năng đọc sách mỗi tuần nhiều hơn 3,6 và 1,7 lần so với nhóm cha làm công việc lao động giản đơn.

Kết quả đa biến về các yếu tố tác động đến hành vi đọc sách của nam thanh niên Hà Nội được thể hiện ở Bảng 3. Ở mô hình thứ nhất, sự khác biệt về hành vi đọc sách của nam thanh niên ở các nhóm được thể hiện như sau:

Khả năng đọc sách trong tuần của nam thanh niên đang đi học cao hơn so với nhóm đã thôi học (tỷ số chênh lệch giữa hai nhóm này là 2,2).

Khả năng đọc sách của nam thanh niên có xu hướng giảm ở nhóm sinh ra và lớn lên ở nội thành Hà Nội, có trình độ học vấn thấp hơn, nhóm hiện có làm việc tạo thu nhập và nhóm ở gia đình có mức sống thấp hơn. Nhóm sinh ra và lớn lên ở nội thành Hà Nội có khả năng đọc sách mỗi tuần chỉ bằng 0,8 lần so với nhóm sinh ra ở tỉnh khác và đến sống ở Hà Nội. Xác xuất có đọc sách trong tuần của nam thanh niên có trình độ trung học cơ sở trở xuống chỉ bằng 0,4 lần so với nhóm có trình độ trung học phổ thông trở lên. Nhóm hiện đang làm việc tạo thu nhập có khả năng đọc sách mỗi tuần chỉ bằng 0,7 lần so với nhóm không làm việc. Xác xuất có đọc sách trong tuần của nam thanh niên ở nhóm có mức sống nghèo chỉ bằng 0,5 lần so với nhóm có mức sống khá giả.

Khác với mô hình dành cho nữ thanh niên, ngay từ đầu yếu tố có hiệu sách ở nơi sinh sống hay không, không có tác động đáng kể đến khả năng đọc sách của nam thanh niên Hà Nội.

Ở mô hình 2 (mô hình cuối), việc đưa biến số nghề nghiệp cha/mẹ không làm thay đổi đáng kể kết quả các yếu tố tác động của mô hình các yếu tố tác động đến hành vi đọc sách trong tuần của nam thanh niên đã xây dựng trước đó. Kết quả của mô hình 2 cũng cung cấp bằng chứng cho giả thuyết đưa ra về mối liên hệ giữa nghề nghiệp của cha/mẹ và khả năng có đọc sách của nam thanh niên. Nam thanh niên ở gia đình có cha/mẹ làm

**Bảng 3. Các yếu tố tác động đến hành vi đọc sách của nam thanh niên  
Hà Nội trong tuần**

	<b>Mô hình 1</b>		<b>Mô hình 2 - Mô hình cuối</b>	
	Tỷ số chênh lệch	Số lượng	Tỷ số chênh lệch	Số lượng
<b>Độ tuổi</b>				
15-17 tuổi	1,2	814	1,2	803
18-21 tuổi	0,7**	1449	0,7**	1436
22-24 tuổi - Nhóm so sánh	1	894	1	889
<b>Trình độ học vấn</b>				
THCS trở xuống	0,3***	1117	0,4***	1098
THPT trở lên - Nhóm so sánh	1	2040	1	2030
<b>Tình trạng đi học</b>				
Đang đi học	2,2***	1684	2,0***	1672
Đã thôi học - Nhóm so sánh	1	1473	1	1456
<b>Tình trạng đi làm</b>				
Hiện có làm việc tạo thu nhập	0,7**	1114	0,7**	1099
Hiện không làm việc - Nhóm so sánh	1	2043	1	2029
<b>Mức sống gia đình</b>				
Nghèo	0,5***	505	0,6**	502
Trung bình	0,6**	1901	0,7**	1878
Khá giả - Nhóm so sánh	1	751	1	748
<b>Tình trạng ở Hà Nội</b>				
Sinh ra và lớn lên ở nội thành Hà Nội	0,8*	1365	0,7*	1346
Sinh ra và lớn lên ở ngoại thành Hà Nội	0,8*	925	0,8	917
Sinh ở tỉnh khác, hiện sống ở Hà Nội - Nhóm so sánh	1	867	1	865
<b>Nơi ở có hiện sách</b>				
Có	1,0	1391	0,9	1386
Không - Nhóm so sánh	1	1763	1	1742
<b>Nghề mẹ</b>				
Quân đội/công an			1,5*	88
Khối văn phòng			1,6**	585
Dịch vụ			0,9	517
Công nhân			1,0	337
Lao động giản đơn/Không làm việc-Nhóm so sánh			1	1601
<b>Nghề cha</b>				
Quân đội/công an			0,9	312
Khối văn phòng			1,4*	586
Dịch vụ			1,3	487
Công nhân			1,6**	630
Lao động giản đơn/Không làm việc -Nhóm so sánh			1	1113
<b>N</b>		<b>3157</b>		<b>3128</b>
<b>R</b>		<b>11,7%</b>		<b>13,2%</b>

\*P<0,1 \*\*P<0,05 \*\*\*P<0,001

Nguồn: Thanh niên Hà Nội, 2006.

công việc thuộc khối văn phòng có khả năng đọc sách mỗi tuần nhiều hơn 1,6 và 1,4 lần so với nhóm cha/mẹ làm công việc lao động giản đơn.

Kết quả phân tích các yếu tố tác động tới hành vi đọc sách trong tuần của nam và nữ thanh niên Hà Nội cho thấy, về cơ bản, hành vi đọc sách của cả nam và nữ thanh niên Hà Nội có khả năng diễn ra nhiều hơn ở nhóm tuổi vị thành niên, ở nhóm có trình độ học vấn trung học phổ thông trở lên và nhóm đang đi học, nhóm không phải là thanh niên Hà Nội gốc, ở nhóm sống trong gia đình có cha mẹ làm công việc chuyên môn và nhóm gia đình có mức sống khá giả. Những yếu tố trong mô hình phân tích được lựa chọn trong khuôn khổ các biến số sẵn có của nguồn cơ sở dữ liệu mà tác giả sử dụng để phân tích. Ngoài những yếu tố trên, có thể còn có nhiều yếu tố khác ảnh hưởng đến hành vi có hay không đọc sách của thanh niên Hà Nội. Ví dụ như ngoài ngày hội đọc sách được tổ chức mỗi năm một lần, Việt Nam còn ít có các tổ chức, hoạt động xã hội xây dựng thói quen đọc có hệ thống cho cộng đồng nói chung và cho thanh niên nói riêng. Đồng thời, việc tiến hành giáo dục kỹ năng đọc có hệ thống từ bậc tiểu học lên đến bậc đại học cũng chưa được chú trọng. Số lượng tên sách được xuất bản hàng năm đã có bước phát triển vượt bậc, nhưng chất lượng sách không được phát triển phù hợp, có hiện tượng chạy theo lợi nhuận, thiếu định hướng rõ rệt trên hai bình diện nâng cao và phổ cập kiến thức, cho nên hiệu quả chưa cao và giá sách còn cao so với thu nhập trung bình của người dân.

### **Kết luận**

Một xã hội học tập, một xã hội ham đọc là mục tiêu hướng tới của Đảng, Chính phủ Việt Nam. Trên thực tế, tỷ lệ thanh niên Hà Nội tiếp xúc với sách báo trong thời gian rỗi khá cao nhưng tỷ lệ thanh niên đọc sách vẫn thấp hơn so với tỷ lệ thanh niên xem tivi, đi chơi, nghe nhạc trong thời gian rỗi. Hành vi đọc sách báo của thanh niên Hà Nội có sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm thanh niên khác nhau về đặc trưng nhân khẩu và xã hội. Nữ giới không chỉ có tỷ lệ đọc sách nhiều hơn mà còn dành thời gian đọc sách nhiều hơn so với nam giới trong thời gian rỗi. Nhóm thanh niên sinh ra và lớn lên ở nội thành Hà Nội ít đọc sách hơn thanh niên sinh ra ở nơi khác và nhập cư đến Hà Nội. Sự tăng lên về mức sống gia đình đã tạo cơ hội cho tiếp cận với sách của thanh niên. Đồng thời, sống trong gia đình có cha/mẹ làm công việc thuộc khối văn phòng, khả năng đọc sách báo của thanh niên Hà Nội có xu hướng cao hơn so với nhóm sống trong gia đình có cha mẹ làm công việc lao động giản đơn.

## **82 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 25, số 4, tr. 69-82**

Kết quả nghiên cứu của bài viết đã phản ánh một số chiều cạnh về hành vi đọc sách của thanh niên Hà Nội trong thập kỷ đầu của thế kỷ XXI. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển của khoa học công nghệ diễn ra ngày càng mạnh mẽ, nhiều sản phẩm công nghệ mới xuất hiện như điện thoại thông minh, máy tính bảng... Những sản phẩm này sẽ có ảnh hưởng đáng kể đến văn hóa đọc của thanh niên nói chung và thanh niên Hà Nội nói riêng. Vì thế, những nghiên cứu tiếp theo về chủ đề này là rất cần thiết để cung cấp những luận cứ quan trọng cho việc định hướng chính sách và biện pháp can thiệp xây dựng văn hóa đọc của thanh niên nói chung và thanh niên Hà Nội nói riêng.■

### **Tài liệu trích dẫn**

Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Đình Anh. 2010. Báo cáo chuyên đề: Thanh thiếu niên Việt Nam với việc tiếp cận và sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng. Điều tra Quốc gia về Vị thành niên và Thanh niên Việt Nam lần thứ 2. Hà Nội.

Tổng cục Thống kê. Số liệu thống kê về xuất bản sách, văn hóa phẩm, báo và tạp chí đăng tải trên website của Tổng cục Thống kê.  
<http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=723>.